

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc

2. Ông Huỳnh Ngọc Ngươn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Phiêu L**, sinh năm 2000 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Th**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân H, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Phiêu L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng Th kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/12/2019. Thời gian đầu chị và anh Th chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 07/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh Th bất đồng quan điểm, vợ

chồng không có tiếng nói chung, thường hay cự cãi với nhau, hôn nhân không còn hòa hợp, chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Th không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt và không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng Th có 01 (Một) người con chung tên Trần Hoàng A, sinh ngày 10/11/2020; hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng Th có tài sản chung nhưng chị và anh Th tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng Th không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Nguyễn Hoàng Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị Trần Phiêu L. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn là chị Trần Phiêu L có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng Th vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của anh Th về yêu cầu ly hôn của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Phiêu L và anh Nguyễn Hoàng Th là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Hoàng Th vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phiêu L và anh Nguyễn Hoàng Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 20/12/2019 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Trần Phiêu L trình bày thì sau khi kết hôn chị và anh Nguyễn Hoàng Th chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 07/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh Th bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường hay cự cãi với nhau, hôn nhân không còn hòa hợp, chị và anh Th đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay; nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Th không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt và không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th. Đối với anh Nguyễn Hoàng Th, trong quá trình tố tụng anh Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L, như vậy anh Th đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị L. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Phiêu L và anh Nguyễn Hoàng Th đã không còn, chị L cương quyết ly hôn, anh Th không có thiện chí hàn gắn, cả hai đã sống ly thân, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Th đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo trình bày của chị Trần Phiêu L thì trong thời gian chung sống chị L và anh Nguyễn Hoàng Th có 01 (Một) người con chung tên Trần Hoàng A, sinh ngày 10/11/2020; hiện con đang sống với chị L; sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét thấy, chị Trần Phiêu L yêu cầu được nuôi con, anh Nguyễn Hoàng Th không có ý kiến phản đối; mặt khác, cháu A vẫn còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi chị L và anh Th sống ly thân cho đến nay cháu A đã sống ổn định với chị L; do đó Hội đồng xét xử quyết định

giao cháu Trần Hoàng A cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp và có cơ sở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Phiêu L không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo trình bày của chị Trần Phiêu L thì trong thời gian chung sống chị L và anh Nguyễn Hoàng Th có tài sản chung nhưng chị L và anh Th tự thỏa thuận, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo trình bày của chị Trần Phiêu L thì trong thời gian chung sống chị L và anh Nguyễn Hoàng Th không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Phiêu L. Chị Trần Phiêu L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Hoàng A, sinh ngày 10/11/2020 cho chị Trần Phiêu L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Phiêu L.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Đương sự khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Phiêu L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007975 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Trần Phiêu L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền